TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HS - ST
Ngày 11 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tơn và bà Bàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P2, tỉnh N1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2019/TLST - HS, ngày 04 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST - HS ngày 27/6/2019 đối với bị cáo:

Hoàng Thanh T1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/4/19xx tại Cẩm Phả, Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 52, khu S1, phường Đ1, thành phố P2, tỉnh N1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Quý L1 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị B1 (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Huyền M1 (đã ly hôn) và một con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 11/3/2019, hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Tiên P1; sinh năm: 1976; nơi cư trú: Tổ 6, khu Nam Sơn 1, phường Cẩm Sơn, thành phố P2, tỉnh N1, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Văn T2, anh Nguyễn Hữu C1, anh Nguyễn Quang T3, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 19/11/2018, tại tổ 1, khu 3A, phường H1, thành phố P2, Hoàng Thanh T1 đã có hành vi trộm cắp

chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát: 21V8 - 3805 trị giá 3.039.600đồng của anh Nguyễn Tiên P1. Cơ quan Công an không thu hồi được chiếc xe mô tô trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐGTX ngày 26/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát: 21V8 - 3805, trị giá 3.039.600đồng.

Tại cơ quan điều tra (CQĐT) và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thanh T1 khai nhận: Chiều ngày 19/11/2018, T1 được anh P1 rủ đi uống bia, T1 đồng ý. Anh P1 điều khiển xe mô tô chở T1 đến quán bia ở đường Đ2. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, cùng ngày anh P1 tiếp tục rủ T1 đi ăn cơm ở quán "T4" tại tổ 1, khu 3A, phường H1, thành phố P2. Sau khi gọi đồ ăn xong, cả hai ngồi vào bàn, anh P1 để chìa khóa xe mô tô trên mặt bàn rồi đi ra ngoài, không nói đi đâu. Được một lúc, T1 xuống bếp tìm anh P1 không thấy thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh P1. T1 dùng chìa khóa của anh P1 để trên bàn lấy xe điều khiển về nhà khoảng 30 phút sau, T1 mang xe đến cầm cố cho anh Nguyễn Hữu C1 ở phường S2 với giá 3.000.000đồng nhưng anh C1 chỉ đưa cho T1 2.700.000đồng vì cắt 300.000đồng tiền lãi. Xe không có giấy tờ và việc cầm cố xe cũng không có giấy tờ. Hiện không thu hồi được trả cho anh P1 nên bị cáo đã thỏa thuận tự nguyện bồi thường cho anh P1 7.000.000đồng và yêu C1 Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường. Bị cáo T1 thấy Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xét xử tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại anh Nguyễn Tiên P1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại CQĐT có lời khai thể hiện: Anh P1 quen biết T1 sau một vài lần uống bia, giữa anh với T1 không có mâu thuẫn. Chiều ngày 19/11/2018, anh P1 rủ T1 đi uống bia, T1 đồng ý. Anh P1 điều khiển xe mô tô Honda Wave RS biển kiểm soát: 21V8 - 3805 chở T1 đi uống bia ở đường Đ2, sau đó đến quán "T4" ở phường H1 để ăn tối. Tại quán "T4", anh P1 để chìa khóa xe mô tô trên bàn, gọi đồ ăn, ngồi một lúc thì ra hàng tạp hóa bên cạnh mua đồ dùng cá nhân, khoảng 05 phút sau quay lại quán thì không thấy T1, chìa khóa và xe mô tô của anh đâu. Anh ngồi ở quán đợi nhưng không thấy T1 quay lại nên về nhà. Khoảng 9 ngày sau, anh P1 đến tìm T1 hỏi xe thì T1 cho biết đã cầm cố xe. Vì T1 hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả xe cho anh nên đến ngày 15/01/2019, anh P1 đã đến Công an thành phố P2 trình báo. Trước phiên tòa anh và bị cáo T1 đã thỏa thuận, bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh 7.000.000đồng . Anh P1 yêu C1 Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này và xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người làm chứng anh Trần Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại CQĐT có lời khai: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 19/11/2018, anh P1 điều khiển xe mô

tô chở một nam thanh niên (sau này anh biết tên là T1) đến quán của anh ăn tối. Sau khi gọi đồ ăn xong, anh P1 đi đâu đó rồi T1 xuống bếp hỏi anh có biết anh P1 đi đâu không. Khi anh P1 trở lại quán thì không thấy T1 và xe mô tô nên anh P1 đã hỏi anh thì anh nói không biết. Anh P1 ngồi đợi nhưng không thấy T1 quay lại nên đi về.

Người làm chứng anh Nguyễn Quang T3, anh Nguyễn Hữu C1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại CQĐT có lời khai thể hiện: Anh C1, anh T3 khẳng định không cầm cố chiếc xe mô tô Honda biển số: 21Vx – 38xx vì các anh không biết T1 là ai. Thời gian trước anh T3 có thuê nhà của anh D1 tại số nhà 15, tổ 1, khu S3, phường S2 để kinh doanh trò chơi bắn cá, thắng thua bằng tiền, đến tháng 02/2019 bị Công an phường S2 xử phạt hành chính nên hiện anh T3 không còn thuê nhà đó nữa.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT - VKSQN - P2, ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N1 truy tố Hoàng Thanh T1 tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên trình bày luận tội đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung bản cáo trạng, đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T1 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo Hoàng Thanh T1 cho Ủy ban nhân dân phường Đ1 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Không áp dụng hình phạt bổ sung; về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo T1 đối với bị hại. Bị cáo T1 có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Tiên P1 7.000.000đồng.

Đối với anh Nguyễn Hữu C1, theo lời khai của Hoàng Thanh T1 là người cầm cố chiếc xe cho T1 nhưng quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh anh C1 nhận cầm cố xe mô tô cho T1 nên không đề cập xử lý.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét xử phạt mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N1, Viện kiểm sát nhân dân thành phố

P2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thanh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Đơn trình báo; biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản thực nghiệm điều tra; bản ảnh thực nghiệm điều tra; bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL - HĐĐGTX ngày 26/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; bản luận tội Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa. Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 19/11/2018, tại tổ 1, khu 3A, phường H1, thành phố P2, Hoàng Thanh T1 đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát: 21V8 - 3805 trị giá 3.039.600đồng của anh Nguyễn Tiên P1.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng ý thức chấp hành pháp luật kém, tham lam, tư lợi, muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chính người quen. Bị hại đã cho bị cáo có cơ hội sửa chữa, bồi thường, khắc phục hậu quả nhưng bị cáo không thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thỏa mãn và đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Nội dung luận tội của Kiểm sát viên phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) thì thấy: Bị cáo là người sử dụng ma túy: đã từng tự nguyện cai nghiện ma túy từ tháng 8/2016 đến tháng 7/2017; Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau

khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú, bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà cải tạo, giáo dục thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng TNHS. HĐXX buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định, nhằm giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo hiện không còn việc làm, hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo, bị hại thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường, do đó bị cáo phải bồi thường cho bị hại 7.000.000đồng (bảy triệu đồng); Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với bị hại là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357; Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thanh T1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thanh T1 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với bị hại. Bị cáo Hoàng Thanh T1 phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Tiên P1 (sinh năm: 1976, nơi cư trú: Tổ 6, khu S1, phường S2, thành phố P2, tỉnh N1), số tiền: 7.000.000đồng (bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T1 chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sư.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hoàng Thanh T1 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Bị cáo T1 không phải chịu án phí dân sự trong án hình sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện KSND thành phố P2;
- Viện KSND tỉnh N1;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự Công an thành phố P2;
- Tòa án nhân dân tỉnh N1;
- Chi cục THA dân sự Thành phố P2;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trọng Hiệp